

Bản án số: 115/2018/HS-ST

Ngày: 10/5/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh V

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Vũ Thị M

Bà: Nguyễn Thị N

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lan C - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Q - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình C; sinh ngày 20/8/1994 tại: H; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 09, xã N, huyện S, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Lê Đình T; Con bà: Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 69 do Công an quận Đ lập ngày 27/12/2017. Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1979

Trú tại: Số 19, phố T, phường D, quận Đ, Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Hoàng Ngọc K – Sinh năm: 1998; trú tại: Sư đoàn – Quân chủng Phòng không không quân (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2016, Lê Đình C xin vào làm nhân viên phục vụ quán cơm Thịnh Phát tại số 19 phố Vũ T, phường D, quận Đ, Hà Nội do chị Lê Thị H (Sinh năm: 1979; trú tại: Số 19, phố T, phường D, quận Đ, Hà Nội) làm chủ quán.

Tối ngày 06/12/2016, Lê Đình C xin chị Lê Thị H nghỉ một ngày để đi chơi. Sau đó, C đi đến ngày 12/12/2016 do không có tiền tiêu sài nên nảy sinh ý định quay lại quán cơm P của chị H để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 12/12/2016, Lê Đình C đi về quán cơm P thì thấy cửa cuốn của nhà vẫn đóng cửa nên C ngồi đợi ở gốc cây đối diện bên kia đường để đợi theo quy luật hàng ngày vẫn là 05 giờ sáng chị H cùng chồng là Đặng Văn N sẽ đi chợ mua thực phẩm, khi đi chị H thường đóng cửa cuốn xuống nhưng không khóa.

Đến khoảng 05 giờ ngày 12/12/2016, C thấy vợ chồng chị H mở cửa cuốn ra khỏi nhà để đi chợ, khi vợ chồng chị H đi được vài chục mét thì C đi sang kiểm tra cửa cuốn của ngôi nhà thấy chỉ đóng cửa không khóa nên C dùng tay nâng cửa cuốn lên chui vào trong nhà rồi đóng cửa lại. C đi thẳng lên tầng 02 thì thấy anh Hoàng Ngọc K (sinh năm 1998; trú tại: Số 19, phố T, phường D, Đ, Hà Nội) và chị Nguyễn Thị Q (sinh năm 1993; trú tại: Số 19, phố T, phường D, Đ, Hà Nội) đều là nhân viên của quán cơm P đang ngủ tại đó. C đi lên gác xép là phòng ngủ của vợ chồng chị H thấy một chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 vỏ trắng gắn sim 01699585879 của chị H đang cắm sạc ở góc cầu thang đi xuống. C dùng tay phải lấy chiếc điện thoại, tắt nguồn cất vào túi bên phải đang mặc và đi xuống chỗ tầng 2 anh K đang ngủ. Tại đây, C thấy 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi MI4 vỏ màu trắng gắn sim số 01632195775 của anh K đang để ở đầu giường chỗ anh K nằm ngủ. C dùng tay lấy chiếc điện thoại, tắt nguồn rồi cất vào túi quần bên trái và đi thẳng xuống tầng 1 mở cửa cuốn đi ra ngoài. Khi đang đóng cửa lại thì C gặp ông Đinh Văn T(Sinh năm: 1957; Trú tại: số nhà 21, phố T, phường D, Đ, Hà Nội) là hàng xóm cạnh quán cơm P, đang dọn dẹp ở cạnh đó, hỏi C “ đi đâu mà sớm thế” C trả lời “ Cháu đi mua ít đồ” và đi thẳng đến ngã tư D, Hà Nội mở 02 chiếc điện thoại di động vừa lấy trộm ra xem. Chỉnh tháo sim số gắn trong 02 máy điện thoại ra vứt đi và lắp sim số điện thoại của mình vào máy điện thoại di động Xiaomi MI4 để sử dụng cá nhân. Còn chiếc điện thoại Galaxy J7, C đang mặc đến cửa hàng mua bán điện thoại P tại số 175 N, phường T, T, Hà Nội) bán được 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, C đến quán Internet ở khu vực Đ chơi, tiếp đó, C sang L, Hà Nội xin vào làm phục vụ tại quán lẩu .

Ngày 22/12/2016, anh Đặng Văn N là chồng của chị H cùng anh K đi giải quyết công việc bên khu vực L, Hà Nội thì gặp C và đưa về công an phường D để giải quyết. Tại cơ quan Công an, C đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã

nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại Xiaomi MI4 vỏ màu trắng mà C đã lấy trộm của anh K để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 131/ĐGTS ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ kết luận:

- Trị giá chiếc điện thoại di động Sam Sung J7 là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng);
- Trị giá chiếc điện thoại di động Xiaomi MI4 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng);
- Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, ông Vũ Trọng X (sinh năm 1959) chủ cửa hàng điện thoại di động P khai: Không có mối quan hệ gì với Lê Đình C và không mua chiếc điện thoại di động nào của C trong thời gian qua. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác định và xử lý đối với ông Vũ Trọng X về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại di động Xiaomi MI4 cho người bị hại là anh Hoàng Ngọc K, anh K không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với chiếc điện thoại Sam Sung J7 của chị Lê Thị H không thu hồi được, chị H không yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố Lê Đình C tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015); Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

- Lê Đình C tù 08 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo hạn thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng.

- Miễn phạt tiền.

- Truy thu số tiền 3.500.000 đồng hưởng lợi bất chính của bị cáo sung công quỹ nhà nước.

-Về dân sự: Người bị hại là anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác; Chị Lê Thị H không có yêu cầu bồi thường gì, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đình C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và vật chứng thu được trong vụ án, đồng thời căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 131/ĐGTS ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 h 00 phút ngày 12/12/2017, tại quán cơm P số 19 phố T, phường D, quận Đ, Hà Nội, Lê Đình C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung J7 trị giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Lê Thị H và 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi MI4 trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Hoàng Ngọc K. Tổng trị giá tài sản Lê Đình C đã chiếm đoạt của hai người bị hại là 6.000.000 đồng.

[2]. Hành vi của Lê Đình C đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã tìm hiểu nắm bắt được quy luật thời gian chị Lê Thị H chủ nhà không có mặt ở nhà, lén lút vào chiếm đoạt tài sản, biết rõ hậu quả nguy hiểm xảy ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi cá nhân thể hiện ý thức của bị cáo là xem nhẹ pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải. Nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp gì nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác; Chị Lê Thị H không có yêu cầu bồi thường, nên không xét.

Bị cáo bán chiếc điện thoại Sam Sung J7 của chị Lê Thị H cho ông Vũ Trọng X được 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) ăn tiêu hết. Vì vậy truy thu để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s Khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Đình C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: - Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015

- Điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là anh K đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì khác; Chị Lê Thị H không có yêu cầu bồi thường, nên không xét.

- Truy thu số tiền 3.500.000 đồng hưởng lời bất chính của bị cáo sung công quỹ nhà nước.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Đ;
- Thi hành án quận Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Thị Thanh V(đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 10 tháng 05 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận Đống Đa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm: Bà Vũ Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Ninh

Tiến hành nghị án vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2018/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Lê Đình Chinh; sinh ngày 20/8/1994 tại: Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%. Nhất trí.

Đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lê Đình Chinh đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%. Nhất trí

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về mức hình phạt:

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%. Nhất trí.

Xử phạt : Lê Đình Chinh 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Các vấn đề khác:

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%. Nhất trí.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Khải đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác; Chị Lê Thị Huyền không có yêu cầu bồi thường, nên không xét.

- Truy thu số tiền 3.500.000 đồng hưởng lời bất chính của bị cáo sung công quỹ nhà nước.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 05 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa